

Số: 2043/QĐ-BHXH

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai số liệu phân bổ dự toán chi bảo hiểm xã hội từ nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo năm 2024**

**TỔNG GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM**

Căn cứ Nghị định số 89/2020/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2949/QĐ-BHXH ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành Quy chế Công khai tài chính; quản lý, sử dụng tài sản; kết quả kiểm toán, thanh tra và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với các đơn vị thuộc hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2042/QĐ-BHXH ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc giao dự toán chi bảo hiểm xã hội từ nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo năm 2024;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch và Đầu tư.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu phân bổ dự toán chi bảo hiểm xã hội từ nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo năm 2024 cho Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (có Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 3.** Giám đốc Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *W*

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- Các Phó Tổng Giám đốc;
- VP HĐQT BHXH Việt Nam (để b/c);
- Công TTĐT BHXH Việt Nam;
- Lưu: VT, KHĐT (2b). *th*

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Đào Việt Ánh**



**CÔNG KHAI PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI BẢO HIỂM XÃ HỘI  
TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐẢM BẢO NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số 2043/QĐ-BHXH ngày 29/12/2023 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	BHXH tỉnh, TP	Dự toán giao
1	TP. Hà Nội	9.149.940
2	TP. Hồ Chí Minh	1.816.529
3	An Giang	44.689
4	Bà Rịa - Vũng Tàu	273.165
5	Bạc Liêu	36.265
6	Bắc Giang	956.394
7	Bắc Kạn	179.831
8	Bắc Ninh	792.353
9	Bến Tre	120.054
10	Bình Dương	198.294
11	Bình Định	342.771
12	Bình Phước	142.149
13	Bình Thuận	136.417
14	Cà Mau	68.170
15	Cao Bằng	426.428
16	Cần Thơ	154.940
17	Đà Nẵng	577.420
18	Đắk Lắk	443.834
19	Đắk Nông	71.609
20	Điện Biên	254.863
21	Đồng Nai	456.580
22	Đồng Tháp	56.347
23	Gia Lai	296.177
24	Hà Giang	295.502
25	Hà Nam	878.092
26	Hà Tĩnh	1.483.660
27	Hải Dương	1.750.342
28	Hải Phòng	2.199.317
29	Hậu Giang	30.640
30	Hoà Bình	449.653
31	Hưng Yên	1.036.193
32	Khánh Hòa	256.046

TT	BHXH tỉnh, TP	Dự toán giao
33	Kiên Giang	102.317
34	Kon Tum	110.287
35	Lai Châu	109.329
36	Lạng Sơn	438.018
37	Lào Cai	408.029
38	Lâm Đồng	310.153
39	Long An	107.311
40	Nam Định	1.919.187
41	Nghệ An	3.158.688
42	Ninh Bình	1.206.311
43	Ninh Thuận	51.152
44	Phú Thọ	1.470.551
45	Phú Yên	103.357
46	Quảng Bình	838.304
47	Quảng Nam	479.556
48	Quảng Ngãi	292.251
49	Quảng Ninh	1.648.852
50	Quảng Trị	346.314
51	Sóc Trăng	33.128
52	Sơn La	569.649
53	Tây Ninh	97.376
54	Thái Bình	2.090.989
55	Thái Nguyên	1.176.267
56	Thanh Hoá	3.018.872
57	Thừa Thiên Huế	301.804
58	Tiền Giang	121.607
59	Trà Vinh	41.607
60	Tuyên Quang	563.471
61	Vĩnh Long	50.286
62	Vĩnh Phúc	770.336
63	Yên Bái	729.317
	<b>Tổng</b>	<b>48.039.340</b>